

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2308/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại công tác dân vận đối với
các sở, ban, ngành tỉnh; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

*Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính
phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;*

*Căn cứ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng
Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành
chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Ban Chấp
hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận
trong tình hình mới;*

*Căn cứ Quyết định số 322-QĐ/TU ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Ban Thường vụ
Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Cà Mau;*

*Căn cứ Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Ban Thường vụ
Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà
nước, chính quyền các cấp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 952/TTr-SNV ngày
26/11/2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại
công tác dân vận đối với các sở, ban, ngành tỉnh; đơn vị sự nghiệp trực thuộc
Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại công tác dân vận đối với các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Luân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BỘ TIÊU CHÍ

**Đánh giá, xếp loại công tác dân vận đối với
các sở, ban, ngành tỉnh; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau**
(Kèm theo Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Bộ tiêu chí này quy định mục đích, nguyên tắc, nội dung tiêu chí và thang điểm, phương pháp đánh giá, xếp loại công tác dân vận cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành tỉnh; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau (gọi tắt là cơ quan, đơn vị).

Điều 2. Mục đích và nguyên tắc

1. Mục đích

a) Việc đánh giá, xếp loại công tác dân vận là xem xét, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng và đối ngoại theo quy định nhằm phát huy các nhân tố tích cực, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo động lực thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các cơ quan, đơn vị.

b) Kết quả đánh giá, xếp loại công tác dân vận là một trong những cơ sở để xem xét, đánh giá kết quả thi đua hằng năm của các cơ quan, đơn vị. Kết quả xếp loại công tác dân vận đạt mức “Hoàn thành tốt” trở lên mới đủ điều kiện đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Nguyên tắc

a) Phải bám sát nội dung, nhiệm vụ chính trị thực hiện công tác dân vận theo các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Việc đánh giá, xếp loại công tác dân vận phải đảm bảo thực chất, phù hợp với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị; đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch và khách quan.

Chương II
NỘI DUNG TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM,
PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG TÁC DÂN VẬN

Điều 3. Nội dung tiêu chí và thang điểm đánh giá công tác dân vận đối với các sở, ban, ngành tỉnh

1. Nội dung đánh giá công tác dân vận đối với các sở, ban, ngành tỉnh được xác định trên 07 tiêu chí, 29 tiêu chí thành phần.

2. Thang điểm đánh giá là 100, cụ thể như sau:

a) Tiêu chí 1: Tổ chức triển khai, thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận, gồm 04 tiêu chí thành phần (14 điểm).

b) Tiêu chí 2: Thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, gồm 02 tiêu chí thành phần (20 điểm).

c) Tiêu chí 3: Thực hiện cải cách hành chính, gồm 06 tiêu chí thành phần (18 điểm).

d) Tiêu chí 4: Thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở, gồm 06 tiêu chí thành phần (12 điểm).

đ) Tiêu chí 5: Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, gồm 04 tiêu chí thành phần (12 điểm).

e) Tiêu chí 6: Phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội góp ý xây dựng chính quyền, tham gia giám sát, phản biện xã hội, gồm 02 tiêu chí thành phần (08 điểm).

g) Tiêu chí 7: Thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”, gồm 05 tiêu chí thành phần (16 điểm).

(Chi tiết từng tiêu chí, tiêu chí thành phần được thể hiện tại Phụ lục I).

Điều 4. Nội dung tiêu chí và thang điểm đánh giá công tác dân vận đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Nội dung đánh giá công tác dân vận đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được xác định trên 06 tiêu chí, 22 tiêu chí thành phần.

2. Thang điểm đánh giá là 100, cụ thể như sau:

a) Tiêu chí 1: Tổ chức triển khai, thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận, gồm 04 tiêu chí thành phần (16 điểm).

b) Tiêu chí 2: Thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, gồm 02 tiêu chí thành phần (20 điểm).

c) Tiêu chí 3: Thực hiện cải cách hành chính, gồm 03 tiêu chí thành phần (14 điểm).

d) Tiêu chí 4: Thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở, gồm 06 tiêu chí thành phần (20 điểm).

đ) Tiêu chí 5: Phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội góp ý xây dựng chính quyền, tham gia giám sát, phản biện xã hội, gồm 02 tiêu chí thành phần (10 điểm).

e) Tiêu chí 6: Thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”, gồm 05 tiêu chí thành phần (20 điểm).

(Chi tiết từng tiêu chí, tiêu chí thành phần được thể hiện tại Phụ lục II).

Điều 5. Nội dung tiêu chí và thang điểm đánh giá công tác dân vận đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau

1. Nội dung đánh giá công tác dân vận đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau được xác định trên 07 tiêu chí, 30 tiêu chí thành phần.

2. Thang điểm đánh giá là 100, cụ thể như sau:

a) Tiêu chí 1: Tổ chức triển khai, thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận, gồm 04 tiêu chí thành phần (14 điểm).

b) Tiêu chí 2: Thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, gồm 03 tiêu chí thành phần (22 điểm).

c) Tiêu chí 3: Thực hiện cải cách hành chính, gồm 06 tiêu chí thành phần (16 điểm).

d) Tiêu chí 4: Thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở, gồm 06 tiêu chí thành phần (12 điểm).

đ) Tiêu chí 5: Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, gồm 04 tiêu chí thành phần (12 điểm).

e) Tiêu chí 6: Phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội góp ý xây dựng chính quyền, tham gia giám sát, phản biện xã hội, gồm 02 tiêu chí thành phần (08 điểm).

g) Tiêu chí 7: Thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”, gồm 05 tiêu chí thành phần (16 điểm).

(Chi tiết từng tiêu chí, tiêu chí thành phần được thể hiện tại Phụ lục III).

Điều 6. Phương pháp đánh giá

1. Cách đánh giá, chấm điểm từng nội dung tiêu chí: Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao để đánh giá, tự chấm điểm từng nội dung tiêu chí, tiêu chí thành phần. Nếu kết quả thực hiện đạt 100% thì đánh giá điểm tối đa; trường hợp không đạt 100% thì tùy theo mức độ đạt được để đánh giá, chấm điểm được tính theo công thức:

$$= \frac{\text{Tỷ lệ đạt được} \times \text{điểm tối đa}}{100}$$
. Trường hợp, tỷ lệ đạt được dưới 50% thì đánh giá là 0 điểm.

2. Phương pháp đánh giá

a) Các cơ quan, đơn vị tự theo dõi, đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện công tác dân vận theo các nội dung tiêu chí, tiêu chí thành phần và văn bản hướng dẫn. Điểm tự đánh giá được thể hiện ở cột “Điểm tự đánh giá” của các Phụ lục: I, II, III kèm theo tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Bộ tiêu chí này.

b) Điểm tự đánh giá của cơ quan, đơn vị được xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh khi cần thiết và được thể hiện tại cột “Điểm thẩm định” của các Phụ lục: I, II, III kèm theo tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Bộ tiêu chí này.

c) Kết quả đánh giá công tác dân vận của cơ quan, đơn vị trên cơ sở “Tổng điểm thẩm định”.

Điều 7. Khung tiêu chuẩn mức độ chất lượng

Trên cơ sở “Tổng điểm thẩm định” của từng cơ quan, đơn vị sẽ được đánh giá theo khung tiêu chuẩn mức độ chất lượng, cụ thể như sau:

1. Hoàn thành xuất sắc: Tổng điểm đạt từ 90 trở lên và không có tiêu chí dưới 80%.
2. Hoàn thành tốt: Tổng điểm đạt từ 70 đến dưới 90 điểm hoặc đạt từ 90 điểm trở lên nhưng chưa đảm bảo điều kiện xếp loại “Hoàn thành xuất sắc” và không có tiêu chí dưới 70%.
3. Hoàn thành: Tổng điểm đạt từ 50 đến dưới 70 điểm hoặc đạt từ 70 điểm trở lên nhưng chưa đảm bảo điều kiện xếp loại “Hoàn thành tốt” và không có tiêu chí đạt dưới 50%.
4. Không hoàn thành: Tổng điểm đạt dưới 50 điểm hoặc đạt từ 50 điểm trở lên nhưng có tiêu chí đạt dưới 50%.

Điều 8. Xếp loại công tác dân vận

Căn cứ kết quả đánh giá dựa trên khung tiêu chuẩn mức độ chất lượng, kết hợp với kết quả xếp loại của tổ chức cơ sở đảng hàng năm để xếp loại công tác dân vận của từng cơ quan, đơn vị. Cụ thể như sau:

1. Hoàn thành xuất sắc: cơ quan, đơn vị được đánh giá mức độ chất lượng hoàn thành xuất sắc và tổ chức cơ sở đảng xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
2. Hoàn thành tốt: cơ quan, đơn vị được đánh giá mức độ chất lượng hoàn thành tốt và tổ chức cơ sở đảng xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
3. Hoàn thành: cơ quan, đơn vị được đánh giá mức độ chất lượng hoàn thành; tổ chức cơ sở đảng xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.
4. Không hoàn thành: cơ quan, đơn vị được đánh giá mức độ chất lượng không hoàn thành; tổ chức cơ sở đảng xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Thẩm quyền, trình tự, thời gian thẩm định, xếp loại công tác dân vận

1. Thẩm quyền

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận xếp loại công tác dân vận đối với các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau.

2. Trình tự, thời gian thẩm định, xếp loại công tác dân vận

Các cơ quan, đơn vị tiến hành tự chấm điểm công tác dân vận và gửi về Sở Nội vụ trước ngày 10 tháng 3 hằng năm để tổng hợp. Trong tháng 3, Sở Nội vụ phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan tiến hành thẩm định kết quả chấm điểm; sau đó gửi dự thảo kết quả thẩm định đến các cơ quan, đơn vị đối chiếu, giải trình và bổ sung hồ sơ, tài liệu minh chứng (nếu có) trong thời hạn 07 ngày làm việc; Sở Nội vụ phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy xem xét giải trình, hoàn chỉnh kết quả thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Bộ tiêu chí này; phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm công tác dân vận đối với các sở, ban, ngành tỉnh; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau theo quy định.

2. Hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận xếp loại công tác dân vận đối với các cơ quan, đơn vị.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên rà soát các nội dung quy định của Bộ tiêu chí này để kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau

1. Triển khai Bộ tiêu chí này trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị.

2. Tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện công tác dân vận tại cơ quan, đơn vị, gửi Sở Nội vụ thẩm định.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm công tác dân vận đối với các cơ quan, đơn vị; đồng thời phối hợp rà soát nội dung Bộ tiêu chí để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại công tác dân vận đối với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã đảm bảo phù hợp với Bộ tiêu chí này và tình hình thực tế của địa phương./.

Phụ lục I

NỘI DUNG TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC DÂN VẬN ĐỐI VỚI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH
(Kèm theo Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM		
		Tối đa	Tự đánh giá	Thẩm định
Tiêu chí 1: Tổ chức triển khai, thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận		14		
1	Quán triệt, phổ biến kịp thời các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận, trọng tâm là: Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 13/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 25/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp.	4		
2	Kịp thời xây dựng, ban hành các văn bản nhằm cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Nhà nước về thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan gắn với công tác dân vận.	4		
3	Tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác dân vận theo quy định.	4		
4	Phân công lãnh đạo cơ quan phụ trách công tác dân vận và chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở theo Quyết định số 322-QĐ/TU ngày 16/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Cà Mau.	2		
Tiêu chí 2: Thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao		20		
1	Thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.	15		
2	Công chức, viên chức lãnh đạo quản lý của cơ quan, đơn vị không xảy ra sai phạm, vi phạm pháp luật, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).	5		
Tiêu chí 3: Thực hiện cải cách hành chính		18		

TT	NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM		
		Tối đa	Tự đánh giá	Thẩm định
1	Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.	4		
2	Thực hiện rà soát, công bố, đơn giản hóa thủ tục hành chính; công khai thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.	4		
3	Thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.	4		
4	Thực hiện kiểm tra nội bộ về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính.	2		
5	Hàng năm, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt mục tiêu Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.	2		
6	Hàng năm, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt mục tiêu Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.	2		
Tiêu chí 4: Thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở		12		
1	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.	2		
2	Triển khai, thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.	2		
3	Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở; Hàng năm, Ban Thanh tra nhân dân ban hành Kế hoạch hoạt động, kiểm tra giám sát và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.	2		
4	Hàng năm, cơ quan, đơn vị thực hiện tốt Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.	2		

TT	NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM		
		Tối đa	Tự đánh giá	Thẩm định
5	Kiểm tra, giám sát việc xây dựng, thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.	2		
6	Tổ chức sơ kết, tổng kết và thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ theo quy định.	2		
Tiêu chí 5: Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo		12		
1	Thực hiện nghiêm quy định tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành.	2		
2	Kịp thời xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân đảm bảo theo quy định.	2		
3	Thực hiện tốt giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định.	6		
4	Không để vụ việc phức tạp tồn đọng, vượt cấp, kéo dài, khiếu kiện đông người.	2		
Tiêu chí 6: Phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội góp ý xây dựng chính quyền, tham gia giám sát, phản biện xã hội		8		
1	Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội theo kế hoạch.	4		
2	Tổ chức lấy ý kiến tại hội nghị công chức, viên chức mỗi năm một lần theo theo Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và Quyết định số 1094-QĐ/TU ngày 14/5/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về trách nhiệm tiếp thu góp ý trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền các cấp trong tỉnh.	4		
Tiêu chí 7: Thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”		16		

TT	NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM		
		Tối đa	Tự đánh giá	Thẩm định
1	Hàng năm, cơ quan, đơn vị đăng ký mô hình “Dân vận khéo” theo Kế hoạch của Ban Dân vận Tỉnh ủy.	3		
2	Báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” theo quy định.	3		
3	Có mô hình, điển hình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, từng vị trí việc làm của công chức, viên chức trong phong trào thi đua “Dân vận khéo”.	5		
4	Mỗi năm có ít nhất 01 tập thể hoặc cá nhân điển hình “Dân vận khéo” được thủ trưởng cơ quan, đơn vị công nhận và nhân rộng trong toàn thể công chức, viên chức, người lao động trên các lĩnh vực đời sống xã hội, báo cáo kết quả về Ban Dân vận Tỉnh ủy theo quy định.	3		
5	Thực hiện tốt công tác biểu dương, khen thưởng và nhân rộng kịp thời các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên lĩnh vực, ngành phụ trách.	2		
Tổng điểm:		100		

Phụ lục II
NỘI DUNG TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC DÂN VẬN
ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Kèm theo Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM		
		Tối đa	Tự đánh giá	Thẩm định
Tiêu chí 1: Tổ chức triển khai, thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận		16		
1	Quán triệt, phổ biến kịp thời các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận, trọng tâm là: Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 13/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 25/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp.	4		
2	Kịp thời xây dựng, ban hành các văn bản nhằm cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Nhà nước về thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị gắn với công tác dân vận.	4		
3	Tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác dân vận theo quy định.	6		
4	Phân công lãnh đạo đơn vị phụ trách công tác dân vận và chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở theo Quyết định số 322-QĐ/TU ngày 16/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Cà Mau.	2		
Tiêu chí 2: Thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao		20		
1	Thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.	15		

TT	NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM		
		Tối đa	Tự đánh giá	Thẩm định
2	Viên chức lãnh đạo quản lý của đơn vị không xảy ra sai phạm, vi phạm pháp luật, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).	5		
Tiêu chí 3: Thực hiện cải cách hành chính		14		
1	Thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, sắp xếp đội ngũ viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị.	6		
2	Thực hiện kiểm tra nội bộ về cải cách hành chính.	4		
3	Hàng năm, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt mục tiêu Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.	4		
Tiêu chí 4: Thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở		20		
1	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.	4		
2	Triển khai, thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.	3		
3	Kiến toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở; Hàng năm, Ban Thanh tra nhân dân ban hành Kế hoạch hoạt động, kiểm tra giám sát và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.	3		
4	Hàng năm, đơn vị thực hiện tốt Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở	3		
5	Kiểm tra, giám sát việc xây dựng, thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.	3		
6	Tổ chức sơ kết, tổng kết và thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ theo quy định.	4		

TT	NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM		
		Tối đa	Tự đánh giá	Thẩm định
Tiêu chí 5: Phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị -xã hội góp ý xây dựng chính quyền, tham gia giám sát, phản biện xã hội		10		
1	Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội theo kế hoạch.	4		
2	Tổ chức lấy ý kiến tại hội nghị viên chức mỗi năm một lần theo Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và Quyết định số 1094-QĐ/TU ngày 14/5/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về trách nhiệm tiếp thu góp ý trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền các cấp trong tỉnh.	6		
Tiêu chí 6: Thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”		20		
1	Hàng năm, đơn vị đăng ký mô hình “Dân vận khéo” theo Kế hoạch của Ban Dân vận Tỉnh ủy.	5		
2	Báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” theo quy định.	5		
3	Có mô hình, điển hình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, từng vị trí việc làm của viên chức trong phong trào thi đua “Dân vận khéo”.	5		
4	Mỗi năm có ít nhất 01 tập thể hoặc cá nhân điển hình “Dân vận khéo” được thủ trưởng đơn vị công nhận và nhân rộng trong toàn thể viên chức, người lao động trên các lĩnh vực đời sống xã hội, báo cáo kết quả về Ban Dân vận Tỉnh ủy theo quy định.	3		
5	Thực hiện tốt công tác biểu dương, khen thưởng và nhân rộng kịp thời các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên lĩnh vực, ngành phụ trách.	2		
Tổng điểm:		100		

Phụ lục III
NỘI DUNG TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC DÂN VẬN
ĐỐI VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM		
		Tối đa	Tự đánh giá	Thẩm định
Tiêu chí 1: Tổ chức triển khai, thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận		14		
1	Quán triệt, phổ biến kịp thời các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận, trọng tâm là: Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 13/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 25/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp.	4		
2	Kịp thời xây dựng, ban hành các văn bản nhằm cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Nhà nước về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với công tác dân vận.	4		
3	Tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác dân vận theo quy định.	4		
4	Phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện phụ trách công tác dân vận và chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở theo Quyết định số 322-QĐ/TU ngày 16/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Cà Mau.	2		
Tiêu chí 2: Thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao		22		
1	Thực hiện đạt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.	15		
2	Hàng năm, thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn đạt mục tiêu Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.	5		

TT	NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM		
		Tối đa	Tự đánh giá	Thẩm định
3	Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý của cơ quan, đơn vị không xảy ra sai phạm, vi phạm pháp luật, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).	2		
Tiêu chí 3: Thực hiện cải cách hành chính		16		
1	Thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; công khai thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.	4		
2	Thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy, gắn với tinh giản biên chế, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương.	4		
3	Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, gây phiền hà cho nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân.	2		
4	Hàng năm, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt mục tiêu Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.	2		
5	Hàng năm, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt mục tiêu Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.	2		
6	Xây dựng và thực hiện tốt văn hóa công sở, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân; đổi mới và thực hiện phong cách làm việc “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với nhân dân”, “Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”, khắc phục bệnh thành tích, hành chính, quan liêu xa dân.	2		
Tiêu chí 4: Thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở		12		
1	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.	2		
2	Triển khai, thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.	2		
3	Kiến toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở; Hàng năm, Ban Thanh tra nhân dân ban hành Kế hoạch hoạt động, kiểm tra giám sát và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.	2		
4	Hàng năm, cơ quan, đơn vị thực hiện tốt Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở	2		

TT	NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM		
		Tối đa	Tự đánh giá	Thẩm định
5	Kiểm tra, giám sát việc xây dựng, thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.	2		
6	Tổ chức sơ kết, tổng kết và thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ theo quy định.	2		
Tiêu chí 5: Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo		12		
1	Thực hiện nghiêm quy định tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành.	2		
2	Kịp thời xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân đảm bảo theo quy định.	2		
3	Thực hiện tốt giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định.	6		
4	Không để vụ việc phức tạp tồn đọng, vượt cấp, kéo dài, khiếu kiện đông người.	2		
Tiêu chí 6: Phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội góp ý xây dựng chính quyền, tham gia giám sát, phản biện xã hội		8		
1	Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội theo Kế hoạch.	4		
2	Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện với nhân dân mỗi năm một lần theo Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và Quyết định số 1094-QĐ/TU ngày 14/5/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về trách nhiệm tiếp thu góp ý trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền các cấp trong tỉnh.	4		
Tiêu chí 7: Thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”		16		

TT	NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM		
		Tối đa	Tự đánh giá	Thẩm định
1	Hàng năm, cơ quan, đơn vị đăng ký mô hình “Dân vận khéo” theo Kế hoạch của Ban Dân vận Tỉnh ủy.	3		
2	Báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” theo quy định.	3		
3	Có mô hình, điển hình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, từng vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trong phong trào thi đua “Dân vận khéo”.	5		
4	Mỗi năm có ít nhất 01 tập thể hoặc cá nhân điển hình “Dân vận khéo” được thủ trưởng cơ quan, đơn vị công nhận và nhân rộng trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên các lĩnh vực đời sống xã hội, báo cáo kết quả về Ban Dân vận Tỉnh ủy theo quy định.	3		
5	Thực hiện tốt công tác biểu dương, khen thưởng và nhân rộng kịp thời các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên địa bàn phụ trách.	2		
Tổng điểm:		100		